

MỘT SỐ BÀI TẬP PHÂN TÍCH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

PHẦN 1 – CÁC CÂU HỎI VÀ CÁC BÀI TOÁN

Vòng quay tổng tài sản

1. Doanh thu của Ramala Corp năm ngoái là \$47,000, và tổng tài sản của công ty là \$25,000. Vòng quay tổng tài sản (TATO) là bao nhiêu?

- a. 1.88
- b. 1.99
- c. 1.10
- d. 1.21
- e. 1.32

Trả lời: a ($DT/Tổng\ TS$)

Khả năng thanh toán lãi vay (TIE)

2. Doanh thu của Rubi Corp năm ngoái là \$435,000, chi phí hoạt động là \$350,000, chi phí lãi vay là \$10,000. Tỷ số khả năng thanh toán lãi vay (TIE) là bao nhiêu?

- a. 8.29
- b. 8.42
- c. 8.55
- d. 8.68
- e. 8.61

Trả lời: c

Lợi nhuận biên trên doanh thu

3. Doanh thu của Robert Corp năm ngoái là \$300,000, lợi nhuận sau thuế là \$25,000. Lợi nhuận biên trên doanh thu của công ty là bao nhiêu?

- a. 7.65%
- b. 7.82%
- c. 7.99%
- d. 8.16%
- e. 8.33%

Trả lời: e

Doanh lợi tổng tài sản (ROA)

4. Tổng tài sản của Reynolds Corp ở thời điểm cuối năm ngoái là \$300,000 và lợi nhuận ròng sau thuế là \$25,000. ROA của công ty là bao nhiêu?

- a. 8.15%
- b. 8.33%
- c. 8.51%
- d. 8.69%
- e. 8.87%

Trả lời: b

Khả năng sinh lời cơ bản (BEP)

5. Tổng tài sản của Rollin Corp ở thời điểm cuối năm ngoái là \$300,000 và EBIT là \$75,000. BEP của công ty là bao nhiêu?

- a. 17.5%

- b. 20%
- c. 22.5%
- d. 25%
- e. 27.5%

Trả lời: d

Doanh lợi vốn chủ sở hữu (ROE)

6. Tổng vốn cổ phần thường của Raleigh Corp ở thời điểm cuối năm ngoái là \$300,000 và lợi nhuận ròng sau thuế là \$55,000. ROE bằng?

- a. 18.33%
- b. 18.67%
- c. 19%
- d. 19.33%
- e. 19.67%

Trả lời: a

Tỷ số giá/Thu nhập (P/E)

7. Giá cổ phiếu của Rutland Corp tại thời điểm cuối năm ngoái là \$30.25 và thu nhập vốn cổ phần năm ngoái là \$2.45. P/E của công ty bằng?

- a. 11.65
- b. 12.00
- c. 12.35
- d. 12.70
- e. 13.05

Giá thị trường/Giá trị sổ sách (M/B)

8. Giá cổ phiếu của Rand Corp tại thời điểm cuối năm ngoái là \$40 và giá trị sổ sách 1 cổ phiếu là \$24.5. Tỷ số M/B là?

- a. 1.03
- b. 1.18
- c. 1.33
- d. 1.48
- e. 1.63

đáp án: e

Mô hình Dupont: tính toán cơ bản

9. Midwest Lumber có lợi nhuận biên là 5.1%, vòng quay tổng tài sản là 1.6 và hệ số nhân vốn chủ sở hữu là 1.8. ROE của công ty là?

- a. 14.39%
- b. 14.69%
- c. 14.99%
- d. 15.29%
- e. 15.59%

Doanh lợi vốn chủ sở hữu (ROE) – Tìm lợi nhuận ròng

10. Một nhà đầu tư đang xem xét khởi đầu một công việc kinh doanh mới. Công ty cần \$500,000 tài sản, và dự định tài trợ toàn bộ bằng vốn chủ sở hữu. Nhà đầu tư sẽ thực hiện dự án đầu tư chỉ khi ông ta nghĩ rằng công ty có thể tạo ra mức lợi nhuận trên vốn đầu tư là 15%, có nghĩa là công ty phải có ROE là 15%. Hỏi

lợi nhuận ròng của công ty phải là bao nhiêu để đảm bảo khởi đầu công việc kinh doanh.

- a. \$45,000
- b. \$55,000
- c. \$65,000
- d. \$75,000
- e. \$85,000

Trả lời: d

Tỷ số Nợ - Tìm Nợ, cho biết tỷ số D/A

11. Rolle Corp có tổng tài sản là \$500,000, công ty không sử dụng nợ, tài sản được tài trợ toàn bộ bằng vốn cổ phần thường. Giám đốc tài chính mới của công ty muốn huy động Nợ vay để tỷ số Nợ của công ty lên đến 45%, và sử dụng số tiền này để mua lại cổ phần thường với giá bằng giá trị sổ sách. Hỏi công ty phải vay bao nhiêu để đạt được mục tiêu tỷ số nợ trên?

- a. \$225,000
- b. \$240,000
- c. \$255,000
- d. \$270,000
- e. \$285,000

Trả lời: a

Tỷ số Nợ

12. Tổng tài sản của Rull Corp là \$500,000 và tổng nợ là \$200,000. Giám đốc tài chính mới muốn sử dụng tỷ số nợ ở mức 60%. Hỏi công ty phải thêm hoặc bớt bao nhiêu vốn vay để đạt được tỷ số Nợ mục tiêu trên?

- a. \$80,000
- b. \$90,000
- c. \$100,000
- d. \$110,000
- e. \$120,000

Trả lời: c

EPS, DPS, và Tỷ lệ chi trả

13. Lợi nhuận ròng của Collins Inc năm gần nhất là \$1 tỷ, và công ty hiện có 200,000 cổ phiếu đang lưu hành. Công ty muốn chi trả 40% lợi nhuận. Hỏi cổ tức 1 cổ phiếu mà công ty công bố là bao nhiêu?

- a. \$1.60
- b. \$1.70
- c. \$1.80
- d. \$1.90
- e. \$2.00

Trả lời: e

EPS, BV, và tỷ số Nợ

14. EPS năm gần nhất của Cooper Inc là \$4.00, giá trị sổ sách 1 cổ phiếu là \$20,00, công ty có 200,000 cổ phiếu đang lưu hành, và tỷ số Nợ là 40%. Hỏi tổng Nợ của công ty là bao nhiêu?

- a. \$2,333,333

- b. \$2,666,667
- c. \$3,000,000
- d. \$3,333,333
- e. \$3,666,667

Trả lời: b

Tác động của việc giảm DSO đến lợi nhuận ròng

15. Kirby Industries có doanh thu là \$110,000 và các khoản phải thu là \$12,500, và công ty cho các khách hàng chịu trung bình là 30 ngày. DSO trung bình ngành là 25.5 ngày, tính trên cơ sở 1 năm có 365 ngày. Nếu công ty thay đổi chính sách tín dụng và thu tiền để giảm DSO xuống bằng mức trung bình ngành, và nếu công ty kiếm được 9.9% thu nhập từ lượng tiền thu hồi sớm từ việc thay đổi chính sách này, thì nó sẽ tác động thế nào đến lợi nhuận ròng, giả sử các yếu tố khác không đổi?

- a. \$422.12
- b. \$435.43
- c. \$447.86
- d. \$457.43
- e. \$469.93

Trả lời: d

Số ngày thu tiền (DSO)

16. Rangala Corp bán hàng với điều kiện cho phép khách hàng mua chịu trong vòng 30 ngày. Doanh thu năm ngoái là \$450,000, các khoản phải thu tại thời điểm cuối năm là \$45,000. Nếu DSO của công ty thấp hơn thời hạn tín dụng 30 ngày, thì khách hàng đang trả nợ đúng thời hạn. Ngược lại, nghĩa là khách hàng đang trả nợ chậm. Khách hàng trả nợ sớm/muộn bao lâu? Trả lời câu hỏi dựa trên phương trình sau: $DSO - \text{thời hạn tín dụng} = \text{Số ngày sớm/muộn}$, giả sử 1 năm có 365 ngày. Nếu giá trị dương là khách hàng đang thanh toán chậm.

- a. 6.50
- b. 6.75
- c. 7.00
- d. 7.25
- e. 7.50

Trả lời: a

Số ngày thu tiền (DSO)

17. Doanh thu của Regan Corp năm ngoái là \$450,000, các khoản phải thu cuối năm là \$45,000. Trung bình, các khách hàng của Regan thanh toán chậm 10 ngày (và vì vậy họ phải chịu phạt). Hỏi số ngày được hưởng tín dụng miễn phí mà Regan cung cấp cho khách hàng trước khi họ thanh toán chậm và phải chịu phạt? Tính toán dựa vào công thức: $DSO - \text{Số ngày thanh toán chậm trung bình} = \text{Số ngày tín dụng miễn phí}$, giả sử 1 năm có 365 ngày và làm tròn số đến ngày.

- a. 23 ngày
- b. 25 ngày
- c. 27 ngày
- d. 29 ngày
- e. 31 ngày

Trả lời: c

Tỷ số vòng quay tổng tài sản (TATO)

18. Doanh thu năm ngoái của Rangoon Corp là \$400,000, và tổng tài sản tại thời điểm cuối năm là \$300,000. Tỷ số vòng quay tổng tài sản trung bình ngành là 2.5. Giám đốc tài chính mới của công ty tin rằng công ty đang dư thừa tài sản có thể bán và làm giảm TATO của công ty xuống mức trung bình ngành mà không phải tác động đến doanh thu. Lượng tài sản cần giảm xuống là bao nhiêu để kéo TATO của công ty bằng mức trung bình ngành?

- a. \$100,000
- b. \$110,000
- c. \$120,000
- d. \$130,000
- e. \$140,000

Trả lời: e

Tối đa tỷ số nợ trong mối quan hệ với TIE – khả năng thanh toán lãi vay cho trước

19. Một công ty mới đang phát triển kế hoạch kinh doanh của mình. Công ty cần lượng tài sản là \$600,000, và công ty dự kiến tạo ra \$435,000 doanh thu và \$350,000 chi phí hoạt động năm đầu tiên. Công ty tương đối chắc chắn về các con số này dựa trên cơ sở các hợp đồng đã ký với khách hàng và các nhà cung cấp. Công ty có thể vay nợ ở mức lãi suất 7.5%, nhưng ngân hàng yêu cầu công ty phải có TIE tối thiểu là 4.0, và nếu TIE của công ty giảm xuống dưới mức ngân hàng yêu cầu ngân hàng sẽ đòi lại các khoản cho vay và công ty sẽ phá sản. Hỏi tỷ số Nợ lớn nhất mà công ty có thể sử dụng là bao nhiêu? (Hướng dẫn: Tìm số lãi vay lớn nhất, sau đó tìm số Nợ tạo ra số lãi vay đó, và cuối cùng là tỷ số Nợ)

- a. 46.1 %
- b. 47.25 %
- c. 48.6 %
- d. 50.5 %
- e. 51.9 %

Trả lời: b

Lợi nhuận biên và ROE

20. Burger Corp có tổng tài sản là \$500,000, và tài sản của công ty được tài trợ toàn bộ bằng vốn cổ phần (Nợ = 0). Doanh thu năm ngoái là \$600,000 và lợi nhuận ròng sau thuế là \$25,000. Các cổ đông vừa bỏ phiếu cho ban quản lý mới, những người đã hứa sẽ làm giảm chi phí và tăng ROE của công ty lên 15%. Hỏi lợi nhuận biên của Burger cần là bao nhiêu để đạt được ROE là 15% trong khi các yếu tố khác không đổi?

- a. 8.00 %
- b. 9.50 %
- c. 11.00 %
- d. 12.50 %
- e. 14.00 %

Trả lời: d

EBITDA

21. EBITDA của Rex Corp năm ngoái là \$385,000 (= EBIT + Khấu hao + dự phòng), chi phí lãi vay là \$10,000, công ty phải trả \$25,000 nợ dài hạn, và phải thanh toán \$20,000 tiền thuê tài chính dài hạn. Công ty không có các khoản dự phòng. Hỏi EBITDA coverage bằng?

- a. 7.36
- b. 7.69
- c. 7.91
- d. 8.25
- e. 8.42

Trả lời: a

Mô hình Dupont: tác động của giảm tài sản lên ROE

22. Năm ngoái Southern Chemical có doanh thu \$200,000, tổng tài sản là \$125,000, lợi nhuận biên là 5.15% và hệ số nhân vốn chủ sở hữu là 1.85. Giám đốc tài chính tin rằng công ty có thể giảm tài sản xuống bớt \$25,000 mà không ảnh hưởng tới doanh thu hoặc chi phí. Hỏi công ty có thể giảm lượng tài sản đó không và tỷ số nợ, doanh thu, chi phí có thể không thay đổi không, ROE thay đổi bao nhiêu?

- a. 2.75 %
- b. 3.03 %
- c. 3.81 %
- d. 4.11 %
- e. 4.37 %

Trả lời: c

Mô hình Dupont: công thức cơ bản

23. Trong năm gần đây nhất Ruth Corp có doanh thu là \$300,000 và lợi nhuận ròng là \$20,000, tổng tài sản cuối năm ngoái là \$200,000. Tỷ số Nợ/TS của công ty là 40%. Dựa vào mô hình Dupont, ROE của công ty là?

- a. 15.33 %
- b. 15.67 %
- c. 16.00 %
- d. 16.33 %
- e. 16.67 %

Trả lời: e

Mô hình Dupont: tác động của việc giảm chi phí tới ROE

24. Năm ngoái Oliver có vòng quay tổng tài sản là 1.60 và hệ số nhân vốn chủ sở hữu là 1.85. Doanh thu là \$200,000 và lợi nhuận ròng là \$10,000. Giám đốc tài chính của công ty tin rằng, công ty có thể hoạt động hiệu quả hơn, chi phí thấp hơn, và tăng lợi nhuận ròng thêm \$5,000 mà không cần thay đổi doanh thu, tài sản và cấu trúc tài chính. Hỏi công ty có thể cắt giảm chi phí và tăng lợi nhuận ròng thêm \$5,000, ROE thay đổi thế nào?

- a. 7.20%
- b. 7.40%
- c. 7.60%
- d. 7.80%

e. 8.00%

Trả lời: b

Giảm tài sản để tăng vòng quay tổng tài sản và ROE

25. Năm ngoái Bell Corp có tổng tài sản \$200,000, doanh thu \$300,000, lợi nhuận ròng \$20,000 và tỷ số Nợ/Tổng TS là 40%. Giám đốc tài chính mới của công ty tin rằng công ty đang dư thừa tài sản cố định và hàng tồn kho có thể bán bớt để giảm tổng tài sản xuống \$150,000. Doanh thu, chi phí, và lợi nhuận ròng sẽ không bị ảnh hưởng, và công ty sẽ duy trì tỷ số nợ là 40%. ROE của công ty được cải thiện bao nhiêu từ việc giảm tài sản?

a. 4.66%

b. 4.96%

c. 5.26%

d. 5.56%

e. 5.86%

Trả lời: d

Tác động của việc giảm chi phí đến ROE

26. Năm ngoái, Candle Corp có tổng tài sản là \$200,000, doanh thu là \$300,000, lợi nhuận ròng là \$20,000, và tỷ số Nợ/TS là 40%. Giám đốc tài chính mới của công ty tin rằng chương trình máy tính mới sẽ có thể giảm chi phí và vì vậy tăng lợi nhuận ròng lên \$30,000. Tổng tài sản, doanh thu và tỷ số Nợ không bị ảnh hưởng. Việc giảm chi phí sẽ cải thiện ROE thế nào?

a. 8.33%

b. 8.67%

c. 9.00%

d. 9.33%

e. 9.67%

Trả lời: a

Mô hình Dupont: thay đổi tỷ số Nợ

27. Năm ngoái Chantler Corp, có \$200,000 tổng tài sản, lợi nhuận ròng \$20,000, và tỷ số Nợ/TS là 30%. Bây giờ, giả định rằng giám đốc tài chính mới của công ty thuyết phục giám đốc tăng tỷ số nợ lên 45%. Doanh thu và tổng tài sản sẽ không bị ảnh hưởng, nhưng chi phí lãi vay tăng lên. Tuy nhiên, Giám đốc tài chính tin rằng việc quản lý tốt chi phí có thể bù đắp được chi phí lãi vay tăng lên và giữ cho lợi nhuận ròng không thay đổi. Sự thay đổi trong cấu trúc tài chính làm tăng ROE thêm bao nhiêu?

a. 3.51%

b. 3.68%

c. 3.90%

d. 4.13%

e. 4.47%

Trả lời: c

ROE thay đổi với tỷ số nợ

28. Năm ngoái Charter Corp có doanh thu \$300,000, chi phí hoạt động là \$265,000 và tổng tài sản ở thời điểm cuối năm là \$200,000. Tỷ số Nợ/ tổng tài sản là 25%, lãi suất vay vốn là 10%, thuế suất thuế thu nhập công ty là 35%.

Giám đốc tài chính mới muốn thấy ROE thay đổi thế nào nếu công ty sử dụng tỷ số nợ là 60%. Giả định rằng doanh thu và tổng tài sản không bị ảnh hưởng, và lãi suất và thuế suất thuế thu nhập không đổi. ROE thay đổi bao nhiêu khi cơ cấu vốn thay đổi?

- a. 5.01%
- b. 5.20%
- c. 5.35%
- d. 5.57%
- e. 5.69%

Trả lời: e

TIE: Lượng nợ tối đa ràng buộc bởi TIE

29. Cooper Inc dự kiến doanh thu năm tới là \$300,000 và chi phí hoạt động là \$270,000. Công ty sẽ có tài sản là \$200,000 và dự án hiện tại sẽ được tài trợ bởi 30% Nợ và 70% vốn chủ sở hữu. Lãi suất vay vốn là 10%, nhưng tỷ số TIE phải được giữ tối thiểu là 4.0. Thuế suất thuế thu nhập công ty là 40%. Giám đốc tài chính mới của công ty muốn xem ROE thay đổi như thế nào nếu công ty tăng tỷ số Nợ lên tối đa nhưng vẫn giữ TIE theo yêu cầu. Giả định rằng doanh thu, chi phí hoạt động, tài sản, lãi suất và thuế suất không đổi. ROE thay đổi bao nhiêu khi cơ cấu vốn thay đổi

- a. 0.33%
- b. 0.51%
- c. 0.82%
- d. 1.17%
- e. 1.39%

Trả lời: b

DSO và tác động của nó lên lợi nhuận ròng

30. Ingram Inc có bảng cân đối kế toán như sau:

Tiền	\$10,000	Khoản phải trả	\$30,000
Khoản phải thu	50,000	Nợ ngắn hạn khác	20,000
Hàng tồn kho	150,000	Nợ dài hạn	50,000
TSCĐ ròng	90,000	Vốn cổ phần thường	200,000
Tổng TS	\$300,000	Tổng Nợ và vốn cổ phần	\$300,000

Năm ngoái công ty có \$15,000 lợi nhuận ròng trên \$200,000 doanh thu. Tuy nhiên, giám đốc tài chính mới tin rằng hàng tồn kho đang dư thừa và có thể giảm bớt để làm cho tỷ số khả năng thanh toán ngắn hạn xuống bằng mức trung bình ngành là 2.5, mà không ảnh hưởng tới doanh thu và lợi nhuận ròng. Giả định hàng tồn kho được thanh lý và giữ nguyên nhằm đạt được tỷ số khả năng thanh toán ngắn hạn là 2.5, và số tiền được tạo ra được sử dụng để mua lại cổ phiếu thường ở giá trị ghi sổ, các yếu tố khác không đổi. ROE thay đổi bao nhiêu?

- a. 4.70%
- b. 4.96%
- c. 5.28%
- d. 5.54%
- e. 5.91%

Trả lời: d

BÀI TOÁN NHIỀU PHẦN

Dưới đây là bảng cân đối kế toán và báo cáo kết quả kinh doanh của Byrd Inc, và số liệu này được sử dụng cho các câu hỏi từ 31 đến 49. Lưu ý rằng công ty không có chi phí dự phòng, không có tài sản tài chính và không có các khoản nợ phải trả trong suốt 5 năm tới (các khoản phải trả sẽ được quay vòng)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tiền	\$140.0	Các khoản phải trả	\$800.0
Khoản phải thu	880.0	Giấy nợ phải trả	600.0
Hàng tồn kho	1,320.0	Các khoản phải nộp	400.0
Tổng TSNH	\$2,340.0	Tổng nợ ngắn hạn	\$1,800.0
		Trái phiếu dài hạn	1,000.0
		Tổng Nợ	\$2,800.0
		Cổ phần thường (50,000 cổ phiếu)	200.0
		Lợi nhuận giữ lại	1,000.0
TSCĐ ròng	1,660.0	Tổng vốn cổ phần thường	\$1,200.0
Tổng tài sản	\$4,000.0	Tổng Nợ và vốn cổ phần	\$4,000.0

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

Doanh thu thuần	\$6,000.0
Chi phí hoạt động	5,599.0
Khấu hao	100.2
EBIT	\$300.0
Trừ: Lãi vay	96.0
EBT	\$204.0
Trừ: Thuế	81.6
Lợi nhuận ròng	\$122.4

Dữ liệu khác

Số cổ phiếu đang lưu hành	60.00
Cổ tức cổ phiếu thường	\$42.8
Lãi suất của Giấy nợ và trái phiếu	6.0%
Thuế suất thuế thu nhập	40%
Giá cổ phiếu thời điểm cuối năm	\$30.60

Tính các tỷ số sau từ các số liệu trên báo cáo tài chính

31. Tính EPS của công ty?

- a. \$2.04
- b. \$2.11
- c. \$2.25
- d. \$2.39
- e. \$2.50

Trả lời: a

32. Tỷ số khả năng thanh toán ngắn hạn?

- a. 1.1

- b. 1.2
- c. 1.3
- d. 1.4
- e. 1.5

Trả lời: c

33. Tỷ số khả năng thanh toán nhanh?

- a. 0.25
- b. 0.33
- c. 0.41
- d. 0.49
- e. 0.57

Trả lời: e

34. Tỷ số ROA của công ty?

- a. 2.90%
- b. 3.06%
- c. 3.24%
- d. 3.41%
- e. 3.65%

Trả lời: b

35. Tỷ số ROE của công ty?

- a. 9.45%
- b. 9.63%
- c. 9.84%
- d. 10.20%
- e. 10.43%

Trả lời: d

36. Tỷ số khả năng sinh lời cơ bản của tài sản?

- a. 7.50 %
- b. 7.75 %
- c. 8.00 %
- d. 8.25 %
- e. 8.50 %

Trả lời: a

37. Tỷ số khả năng thanh toán lãi vay (TIE)?

- a. 2.82
- b. 2.98
- c. 3.13
- d. 3.30
- e. 3.49

Trả lời: c

38. EBITDA coverage?

- a. 3.51
- b. 3.69
- c. 3.88
- d. 4.04

e. 4.17

Trả lời: e

39. Số ngày thu tiền của công ty, **giả sử 1 năm có 360 ngày?**

a. 51.30

b. 52.80

c. 53.90

d. 54.80

e. 55.50

Trả lời: b

40. Vòng quay tổng tài sản của công ty?

a. 1.10

b. 1.20

c. 1.30

d. 1.40

e. 1.50

Trả lời: **e**

41. Lợi nhuận biên của công ty ?

a. 2.04%

b. 2.16%

c. 2.28%

d. 2.40%

e. 2.52%

Trả lời: a

42. Tỷ số nợ của công ty?

a. 60%

b. 65%

c. 70%

d. 75%

e. 80%

Trả lời: c

43. Hệ số nhân vốn chủ sở hữu?

a. 2.67

b. 2.84

c. 3.00

d. 3.16

e. 3.33

Trả lời: e

44. Vòng quay hàng tồn kho?

a. 4.41

b. 4.55

c. 4.69

d. 4.83

e. 4.97

Trả lời: b

45. Cổ tức một cổ phiếu?

- a. \$0.31
- b. \$0.41
- c. \$0.51
- d. \$0.61
- e. \$0.71

Trả lời: d

46. Dòng tiền của công ty trên 1 cổ phần?

- a. \$3.71
- b. \$3.86
- c. \$4.01
- d. \$4.16
- e. \$4.31

Trả lời: a

47. Tỷ số P/E của công ty?

- a. 10.0
- b. 12.5
- c. 15.0
- d. 17.5
- e. 20.0

Trả lời: c

48. Giá trị sổ sách của cổ phiếu?

- a. \$16.00
- b. \$17.00
- c. \$18.00
- d. \$19.00
- e. \$20.00

Trả lời: e

49. Tỷ số P/B (M/B) của công ty?

- a. 1.38
- b. 1.51
- c. 1.68
- d. 1.83
- e. 1.98

Trả lời: b

50. Russell Securities có tổng tài sản \$100 triệu và thuế suất thuế công ty là 40%. Công ty vừa thông báo tỷ số khả năng sinh lời cơ bản (BEP) và doanh lợi tổng tài sản (ROA) là 9%. Chi phí lãi vay của công ty là bao nhiêu?

- a. \$0
- b. \$2,000,000
- c. \$6,000,000
- d. \$15,000,000
- e. \$18,000,000

Trả lời: a

51. Cho biết các thông tin sau: Vốn cổ phần = \$1,250; tỷ số P/E = 5, Số cổ phiếu lưu hành 25; tỷ số M/B = 1.5. Tính giá thị trường của 1 cổ phiếu của công ty?

- a. \$33.33
- b. \$75.00
- c. \$10.00
- d. \$166.67
- e. \$133.32

Trả lời: b

52. Meyersdale Office Supplies có vốn cổ phần thường là \$40 triệu. Giá cổ phiếu công ty là \$80 một cổ phiếu và tỷ số M/B là 4.0. Hỏi số cổ phiếu đang lưu hành của công ty là bao nhiêu?

- a. 500,000
- b. 125,000
- c. 2,000,000
- d. 800,000,000
- e. Không đủ thông tin

Trả lời: c

53. Strack Houseware Supplies Inc có tổng tài sản là \$2 tỷ, \$0.2 tỷ nợ ngắn hạn, \$0.6 tỷ nợ dài hạn, và \$1.2 tỷ vốn cổ phần thường. 300 triệu cổ phiếu thường của công ty đang được bán với giá \$20 1 cổ phiếu. Tỷ số M/B của công ty là bao nhiêu?

- a. 1.25
- b. 2.65
- c. 3.15
- d. 4.40
- e. 5.00

Trả lời: e

54. Một công ty có lợi nhuận biên 15% trên \$20,000,000 doanh thu. Nếu công ty có \$7,500,000 nợ vay, tổng tài sản là \$22,500,000, và chi phí nợ vay sau thuế là trên tổng nợ là 5%, ROA của công ty là bao nhiêu?

- a. 8.4%
- b. 10.9%
- c. 12.0%
- d. 13.3%
- e. 15.1%

Trả lời: d

55. Culver Inc có EBT là 300. Tỷ số TIE của công ty là 7. Tính chi phí lãi vay của công ty?

- a. \$42.86
- b. \$50.00
- c. \$40.00
- d. \$60.00
- e. \$57.93

Trả lời: b

56. Công ty Tapley Dental Supply có các dữ liệu sau:

Lợi nhuận ròng	\$240
Doanh thu	\$10,000
Tổng tài sản	\$6,000
Tỷ số Nợ	75%
Tỷ số TIE	2.0
Tỷ số thanh toán ngắn hạn	1.2
Tỷ số khả năng sinh lời cơ bản (BEP)	13.33

Nếu Tapley có thể sắp xếp tốt hơn các hoạt động, cắt giảm chi phí hoạt động, và tăng lợi nhuận ròng lên \$300 mà không làm ảnh hưởng gì tới doanh thu hoặc bảng cân đối kế toán (lợi nhuận tăng thêm sẽ được dùng để chi trả cổ tức), ROE tăng thêm bao nhiêu?

- a. 3.00%
- b. 3.50%
- c. 4.00%
- d. 4.25%
- e. 5.50%

Trả lời: c

57. Một công ty có hệ số nhân vốn chủ sở hữu là 4.0 sẽ có tỷ số nợ là:

- a. 4.00
- b. 3.00
- c. 1.00
- d. 0.75
- e. 0.25

Trả lời: d

58. Công ty Wilson có các kết quả sau:

Doanh thu/Tổng tài sản	2.0
Doanh lợi tổng tài sản (ROA)	4.0%
Doanh lợi vốn chủ sở hữu (ROE)	6.0%

Tỷ số lợi nhuận biên và tỷ số nợ của công ty là bao nhiêu?

- a. 2%; 0.33
- b. 4%; 0.33
- c. 4%; 0.67
- d. 2%; 0.67
- e. 4%; 0.50

Trả lời: a

59. Công ty Charleston là một công ty tư nhân nhỏ. Năm ngoái, công ty có lợi nhuận ròng \$15,000 và 10,000 cổ phiếu đang lưu hành. Chủ sở hữu đang cố gắng xác định giá trị thị trường cân bằng cho cổ phiếu trước khi trở thành công ty niêm yết. Một công ty niêm yết tương tự có tỷ số P/E là 5.0. Sử dụng thông tin được cho, ước lượng giá trị thị trường của 1 cổ phiếu của Charleston?

- a. \$10.00
- b. \$7.50
- c. \$5.00
- d. \$2.50

e. \$1.50

Trả lời: b

60. Công ty Cleveland có 100,000 cổ phiếu thường đang lưu hành, lợi nhuận ròng của công ty là \$750,000, và tỷ số P/E là 8. Hỏi giá cổ phiếu của công ty là bao nhiêu?

a. \$20.00

b. \$30.00

c. \$40.00

d. \$50.00

e. \$60.00

Trả lời: e

61. Iken Berry Farms có tài sản ngắn hạn là \$5 triệu, \$3 triệu nợ ngắn hạn, mức hàng tồn kho ban đầu là \$1 triệu. Kế hoạch của công ty là tăng hàng tồn kho, tài trợ bằng nợ ngắn hạn (giấy nợ phải trả). Giả sử rằng giá trị của các tài sản ngắn hạn còn lại không thay đổi. Điều khoản trái phiếu của công ty yêu cầu tỷ số thanh toán ngắn hạn của công ty phải ≥ 1.5 . Hỏi lượng hàng tồn kho có thể mua mà không làm điều khoản trên bị phá vỡ?

a. \$0.50 triệu

b. \$1.00 triệu

c. \$1.33 triệu

d. \$1.66 triệu

e. \$2.33 triệu

Trả lời: b

62. Công ty Cannon có tốc độ tăng trưởng doanh thu rất mạnh trong những năm gần đây do công ty thực hiện chính sách bán chịu. Tuy nhiên, công ty cũng nhận thấy lý thu tiền tăng lên. Năm ngoái, tổng doanh thu là \$1 triệu, và \$250,000 trong số đó là doanh thu bán chịu. Trong suốt cả năm, khoản phải thu trung bình \$41,096. Công ty kỳ vọng rằng doanh thu sẽ tăng trong 50% trong năm tới, và, trong khi doanh thu bán chịu sẽ tiếp tục giữ nguyên tỷ trọng so với tổng doanh thu, và công ty kỳ vọng là số ngày khoản phải thu cũng sẽ tăng 50%. Nếu sự tăng lên của khoản phải thu được tài trợ bởi các nguồn lực từ bên ngoài, hỏi Cannon cần bao nhiêu nguồn ngân quỹ từ bên ngoài?

a. \$ 41,096

b. \$ 51,370

c. \$ 47,359

d. \$ 106,471

e. \$ 92,466

Trả lời: b

63. Công ty Ruth hiện có khoản phải thu là \$1,000,000, và kỳ thu tiền (DSO) là 50 ngày. Công ty muốn giảm DSO xuống mức trung bình ngành là 32 ngày bằng việc tăng sức ép buộc các khách hàng trả nợ đúng hạn. Giám đốc tài chính của công ty ước lượng rằng nếu chính sách này được thực hiện doanh thu trung bình sẽ giảm xuống 10%. Giả sử là công ty thực hiện chính sách này và thành công

trong việc giảm DSO xuống 32 ngày, hỏi khoản phải thu của công ty sau thay đổi này là bao nhiêu?

- a. \$576,000
- b. \$633,333
- c. \$750,000
- d. \$900,000
- e. \$966,667

Trả lời: a

64. Công ty Carter có doanh lợi vốn chủ sở hữu (ROE) là 18%. Nếu doanh thu là \$4 triệu, tỷ số nợ là 40%, và tổng nợ là \$2 triệu, hỏi ROA của công ty là bao nhiêu?

- a. 10.80%
- b. 0.80%
- c. 1.25%
- d. 12.60%
- e. Không đủ thông tin

Trả lời: a

65. Lợi nhuận hoạt động của Humphrey Hotel (EBIT) là \$40 triệu. Tỷ số khả năng thanh toán lãi vay (TIE) là 8.0, thuế suất là 40%, và tỷ số khả năng sinh lời cơ bản (BEP) là 10%. Hỏi ROA của công ty là bao nhiêu?

- a. 6.45%
- b. 5.97%
- c. 4.33%
- d. 8.56%
- e. 5.25%

Trả lời: e

66. Selzer Inc bán chịu toàn bộ hàng tồn kho của công ty. Công ty có lợi nhuận biên là 4%, kỳ thu tiền (DSO) là 60 ngày, khoản phải thu là 150,000, tổng tài sản là \$3 triệu, và tỷ số nợ là 64%. Hỏi ROE của công ty là bao nhiêu? Giả định 1 năm có 365 ngày.

- a. 7.1%
- b. 33.45
- c. 3.4%
- d. 71.0%
- e. 8.1%

Trả lời: c

67. Một công ty có tỷ số nợ là 50%. Hiện tại, chi phí lãi vay là \$500,000 trên \$5,000,000 tổng nợ. Thuế suất là 40%. Nếu ROA của công ty là 6%, hỏi ROE lớn hơn ROA bao nhiêu phần trăm?

- a. 0.0 %
- b. 3.0%
- c. 5.2%
- d. 7.4%
- e. 9.0%

Trả lời: b

68. Giả sử công ty Meyer là công ty được tài trợ bởi 100% vốn cổ phần. Tính ROE, cho biết các thông tin dưới đây:

Lợi nhuận trước thuế (EBT)	\$1,500
Doanh thu	\$5,000
Tỷ lệ chi trả cổ tức (DP)	60%
Vòng quay tổng tài sản	2.0
Thuế suất	30%

- a. 25%
- b. 30%
- c. 35%
- d. 42%
- e. 50%

Trả lời: d

69. Công ty Alumbat có tổng nợ là \$800,000, lãi suất là 10%/năm. Doanh thu hàng năm của công ty là \$3,200,000, thuế suất là 40%, và lợi nhuận biên ròng là 6%. Công ty phải duy trì tỷ số TIE ít nhất là 4 lần hoặc ngân hàng sẽ từ chối cho công ty tiếp tục các khoản vay, kết quả là công ty có thể bị phá sản. hỏi tỷ số TIE hiện tại của Alumbat?

- a. 2.4
- b. 3.4
- c. 3.6
- d. 4.0
- e. 5.0

Trả lời: e

70. Moss Motors có tổng tài sản là \$8 tỷ, thuế suất là 40%. Tỷ số khả năng sinh lời cơ bản của công ty (BEP) là 12%, doanh lợi tổng tài sản (ROA) là 3%. Hỏi tỷ số TIE của công ty là?

- a. 2.25
- b. 1.71
- c. 1.00
- d. 1.33
- e. 2.50

Trả lời: b

71. Lancaster Motor có tổng tài sản \$20 triệu. Khả năng sinh lời cơ bản là 25%, doanh lợi tổng tài sản (ROA) là 10%, và thuế suất thuế công ty là 40%. Hỏi tỷ số TIE của công ty là?

- a. 2.5
- b. 3.0
- c. 1.5
- d. 1.2
- e. 0.6

Trả lời: b

72. Peterson Packaging Corp có khả năng sinh lời cơ bản (BEP) là 9% trên tổng tài sản \$9 tỷ, và tỷ số khả năng thanh toán lãi vay (TIE) là 3.0. Chi phí khấu hao và dự phòng là \$1 tỷ. Công ty có \$0.6 tỷ khoản phải trả tiền thuê và \$0.3 tỷ phải

trả dưới dạng trả gốc trên các khoản vay và nợ dài hạn. Hỏi tỷ số EBITDA của Peterson là?

a. 2.06

b. 1.52

c. 2.25

d. 1.10

e. 2.77

Trả lời: a

73. Năm ngoái Kansas Office Supply có \$400,000 lợi nhuận ròng trên \$24,000,000 doanh thu; vòng quay tổng tài sản của công ty là 6.0, và ROE là 15%. Nếu công ty chỉ tài trợ bằng nợ và vốn cổ phần thường, tỷ số nợ của công ty là ?

a. 0.20

b. 0.30

c. 0.33

d. 0.60

e. 0.66

Trả lời: c

74. Công ty Merriam vừa xác định ROE của công ty là 15%. Nếu tỷ số nợ của công ty là 0.35 và vòng quay tổng tài sản là 2.8, lợi nhuận biên của công ty là?

a. 3.48%

b. 5.42%

c. 6.96%

d. 2.45%

e. 12.82%

Trả lời: a

Phân tích báo cáo tài chính

75. Công ty Collin một phần bảng cân đối kế toán và báo cáo thu nhập hoàn chỉnh năm 2005 như sau:

Một phần Bảng cân đối kế toán:	
Tiền	\$20
A/R	1,000
Hàng tồn kho	2,000
Tổng tài sản lưu động	\$3,020
Tài sản cố định ròng	2,980
Tổng tài sản	\$6,000
Báo cáo thu nhập:	
Doanh thu	\$10,000
Giá vốn hàng bán	9,200
EBIT	\$800
Lãi vay	400
EBT	\$400
Thuế (40%)	160

Lợi nhuận ròng	240
----------------	-----

DSO trung bình ngành là 30. Collin muốn giảm tỷ số DSO của công ty xuống bằng mức trung bình ngành, mà không ảnh hưởng tới doanh thu và giá vốn hàng bán. Nếu tiền được tạo ra từ việc giảm các khoản phải thu được sử dụng để trả nợ (nợ tồn đọng từ năm ngoái và có lãi suất 10%), tỷ số nợ mới của công ty là bao nhiêu?

- a. 33.33%
- b. 45.28%
- c. 52.75%
- d. 60.00%
- e. 65.65%

Trả lời: e

76. Taft Technologies có các thông tin dưới đây:

Doanh thu hàng năm	\$1,200,000
Nợ ngắn hạn	\$375,000
Số ngày thu tiền (DSO) (1 năm có 365 ngày)	40
Vòng quay hàng tồn kho	4.8
Tỷ số khả năng thanh toán ngắn hạn	1.2

Tài sản ngắn hạn của công ty bao gồm tiền, hàng tồn kho, và các khoản phải thu. Hỏi Taft có bao nhiêu tiền trên bảng cân đối kế toán?

- a. -\$8,333
- b. \$68,493
- c. \$125,000
- d. \$200,000
- e. \$316,667

Trả lời: b

Dữ kiện d□ới đây của công ty cổ phần An D□ơng sử dụng cho câu 77 đến câu 83

Bảng cân đối kế toán - đơn vị: triệu VND

Tài sản	1/1/N	31/12/N	Nguồn vốn	1/1/N	31/12/N
1. Tiền	100	179	1. Phải trả ngắn hạn	100	231
2. Phải thu ngắn hạn	100	440	2. Vay ngắn hạn	100	286,6
3. Trả tr□ốc	0	55	3. Vốn cổ phần th□ờng	800	976,4
4. Hàng tồn kho	200	250			
5. TSCĐ	600	570			
Tổng	1000	1494	Tổng	1000	1494

BCKQKD năm N, triệu VND		Chỉ tiêu trung bình ngành năm N	
Doanh thu thuần	1700	Khả năng thanh toán hiện hành	2,0

Giá vốn hàng bán	1350	Khả năng thanh toán nhanh	1,6
Lợi nhuận gộp	350	Vòng quay hàng tồn kho	8 vòng
Chi phí BH & QLDN	55	Kỳ thu tiền bình quân	50 ngày
Lợi nhuận trước thuế, lãi	295	Hiệu suất sử dụng tài sản cố định	2,4
Lãi vay	20	Hiệu suất sử dụng tổng tài sản	1,2
Lợi nhuận trước thuế	275	ROA	13%
Thuế TNDN (28%)	77	ROE	20%
Lợi nhuận sau thuế	198	Hệ số Nợ	45%

Giả định 1 năm có 360 ngày

Câu 78. Khả năng thanh toán hiện hành và khả năng thanh toán nhanh của công ty An Dương tại thời điểm 31/12/N lần lượt bằng bao nhiêu?

- a. 1,79 và 1,50
- b. 1,79 và 1,30
- c. 2,05 và 1,30
- d. 1,60 và 1,20

Câu 79. So với chỉ tiêu trung bình ngành, vòng quay hàng tồn kho trong năm N của công ty An Dương ít hơn bao nhiêu vòng?

- a. 1 vòng
- b. 1,5 vòng
- c. 2 vòng
- d. 3 vòng

Câu 80. Xác định chênh lệch giữa kỳ thu tiền bình quân năm N của công ty An Dương với số liệu bình quân của các doanh nghiệp khác cùng ngành?

- a. Xấp xỉ 7 ngày
- b. 2 ngày
- c. 5 ngày
- d. xấp xỉ 6 ngày

Câu 81. Trong năm N, hiệu suất sử dụng TSCĐ, hiệu suất sử dụng tổng tài sản của công ty An Dương tương ứng bằng bao nhiêu?

- a. 2,91 và 2,0
- b. 3,25 và 1,36
- c. 2,55 và 1,84
- d. 2,91 và 1,36

Câu 82. Lựa chọn câu đúng nhất

- a. ROA và ROE của công ty An Dương trong năm N đều thấp hơn mức bình quân của ngành
- b. Mặc dù chỉ tiêu ROA của công ty An Dương trong năm N thấp hơn mức bình quân của ngành nhưng chỉ tiêu ROE lại cao hơn

- c. Mặc dù chỉ tiêu ROA của công ty An Dong trong năm N cao hơn mức bình quân của ngành nhong chỉ tiêu ROE lại thấp hơn
- d. ROA và ROE của công ty An Dong trong năm N đều cao hơn mức bình quân của ngành

Câu 83. So với hệ số nợ bình quân của ngành, công ty An Dong có hệ số nợ thấp hơn bao nhiêu phần trăm?

- a. 10,35 %
- b. 12,24%
- c. 15,63%
- d. 17,81%

Câu 84. Công ty Tiên Phong có doanh thu 250 triệu đồng một năm, tất cả là bán chịu. Kỳ thu tiền bình quân của công ty là 36 ngày. Xác định số di các khoản phải thu bình quân trong năm? (Giả định 1 năm có 360 ngày)

- a. 23 triệu đồng
- b. 25 triệu đồng
- c. 27 triệu đồng
- d. 30 triệu đồng

Câu 85. Năm 2006, công ty Minh Phong có tổng chi phí trả lãi vay là 20 triệu đồng, doanh thu thuần trong năm bằng 480 triệu đồng, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 28% và tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu bằng 6%. Tính hệ số khả năng thanh toán lãi vay của công ty ?

- a. 2,5 lần
- b. 3 lần
- c. 3,5 lần
- d. 4 lần

Dữ kiện diới đây của công ty cổ phần Thiên Việt sử dụng cho câu 86 đến câu 88

Bảng cân đối kế toán - đơn vị: triệu VND			
Tài sản	31/12/N	Nguồn vốn	31/12/N
1. Tiền	125	1. Phải trả ngắn hạn	235
2. Phải thu ngắn hạn	440	2. Vay ngắn hạn ngân hàng	120
3. Hàng tồn kho	250	3. Vay dài hạn ngân hàng	330
4. TSCĐ	770	4. Vốn cổ phần th o ng	900
Tổng	1585	Tổng	1585

Câu 86. Xác định khả năng thanh toán ngắn hạn của công ty Thiên Việt ngày 31/12/N?

- a. 2,3 lần
- b. 3,0 lần
- c. 3,5 lần

d. 6,79 lần

Câu 87. Nếu Thiên Việt sử dụng $1/2$ số tiền hiện có để thanh toán một phần khoản phải trả ngắn hạn, khả năng thanh toán ngắn hạn của công ty thay đổi thế nào?

- a. Giảm đi 0,28 lần
- b. Tăng thêm 0,28 lần
- c. Không thay đổi
- d. Giảm 2,43 lần

Câu 88. Nếu ngày 31/12/N, Thiên Việt thu hồi toàn bộ các khoản phải thu để thanh toán khoản phải trả, còn lại mua chứng khoán thanh khoản, khả năng thanh toán ngắn hạn của công ty lúc này bằng bao nhiêu?

- a. 3,83 lần
- b. 4,83 lần
- c. 5,02 lần
- d. 5,58 lần

cuu duong than cong. com

cuu duong than cong. com